

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 17 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Phạm Như M, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số 194 đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Hữu P – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV H và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Bảo N, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số 68 đường H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị giam tại Đội 4, Phân trại số 02, Trại giam An Diêm, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận

đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Phạm Như M và ông Nguyễn Bảo N (Giấy chứng nhận kết hôn số 45, ngày 19/5/2021, tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Phạm Như M và ông Nguyễn Bảo N.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Lê Phạm Như M và ông Nguyễn Bảo N về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Nguyễn Lê Gia C, sinh ngày 02/4/2021 cho bà Lê Phạm Như M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Bảo N không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Phạm Như M và ông Nguyễn Bảo N xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Lê Phạm Như M và ông Nguyễn Bảo N xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 bà Lê Phạm Như M và ông Nguyễn Bảo N phải chịu nhưng bà Lê Phạm Như M tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Hoàn trả lại cho bà Lê Phạm Như M số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai thu số 0006588 ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường C, quận T,
Thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết